

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày tháng năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 31/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung các dự án chuyên mục đích từ đất lâm nghiệp được thực hiện trong giai đoạn 2016-2020 có thay đổi so với danh mục ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019, Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020, Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 02/7/2021 và Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 09/11/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận cho bổ sung nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2597/BC-SKHĐT-ĐKKD ngày 22/12/2022 và Công văn số 81/SKHĐT-ĐKKD ngày 09/01/2023; ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 25/SNN-CNTY ngày 05/01/2023 và Công văn số 43/SNN-CNTY ngày 09/01/2023; kèm

theo hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nộp ngày 21/4/2022, nộp bổ sung ngày 21/11/2022 và 20/12/2022 của Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thành Lộc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư:

Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thành Lộc Ninh; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3801271215 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp đăng ký lần đầu ngày 01/4/2022.

Mã số thuế: 3801271215.

Địa chỉ trụ sở chính tại khoảnh 6, tiểu khu 211, ấp Cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0886147939.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Phạm Trọng Duy; sinh ngày 30/5/1982; dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam; Thẻ căn cước công dân số 075082014292 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/8/2021; địa chỉ đăng ký thường trú tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở hiện nay tại khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; chức danh: Giám đốc.

2. Tên dự án: Trang trại chăn nuôi heo.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo.

4. Quy mô dự án: 4.500 con heo nái.

5. Vốn đầu tư của dự án: 135.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).

Trong đó:

- Vốn góp của nhà đầu tư: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

- Vốn huy động: 87.000.000.000 đồng (Tám mươi bảy tỷ đồng).

- Vốn khác: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng).

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm (được tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất, quyết định chuyển mục đích sử dụng đất).

7. Địa điểm thực hiện dự án: Khoảnh 5, 6, tiểu khu 211, ấp Cần Dực, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

8. Diện tích và nguồn gốc đất:

- Diện tích đất: Khoảng 140.317,2 m².

- Nguồn gốc đất: Khu đất thuộc quyền quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết giao khoán đất lâm nghiệp cho ông Nguyễn Đăng Dũng theo hợp đồng giao khoán số 115/HĐ-GK ngày 20/12/2021 và ông Nguyễn Văn Ngọc theo hợp đồng giao khoán số 66/HĐ-GK ngày 26/11/2019. Nhà đầu tư

thỏa thuận bồi thường tài sản trên đất, lập thủ tục thuê đất của Nhà nước để thực hiện dự án.

9. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn:

- Vốn góp:

TT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ (triệu đồng)	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thành Lộc Ninh	30.000		100%	Tiền mặt	- Tháng 12/2022 góp 10 tỷ đồng; - Tháng 3/2023 góp 20 tỷ đồng.

- Vốn huy động: 87.000.000.000 đồng (Tháng 7/2023 vay ngân hàng).

- Vốn khác: 18.000.000.000 đồng (Từ tiền tạm ứng và hoàn thuế).

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

- Từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2023: Hoàn thành thủ tục pháp lý cho dự án.

- Từ tháng 01/2024 đến tháng 02/2025: Tiến hành xây dựng, lắp đặt thiết bị.

- Từ tháng 3/2025 trở đi: Đi vào hoạt động.

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng theo quy định hiện hành.

11. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan trước khi triển khai xây dựng, đưa dự án vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Công văn số 2516/UBND-TH ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh và Luật Đầu tư.

- Liên hệ UBND huyện Lộc Ninh để thực hiện thủ tục đăng ký điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện.

- Phối hợp với các hộ dân được giao khoán đất lâm nghiệp làm việc với Ban Quản lý rừng phòng hộ Lộc Ninh để thanh lý, điều chỉnh hợp đồng giao khoán.

- Thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế (hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế) trước khi thực hiện thủ tục thuê đất theo đúng quy định.

- Trong quá trình hoạt động phải chấp hành nghiêm công tác bảo vệ môi trường và phải có phương án bảo vệ môi trường theo quy định; nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bố trí xây dựng công trình dự án làm ảnh hưởng đến nhánh suối trong khu đất thì phải liên hệ địa phương để xem xét chấp thuận điều chỉnh nhánh suối ra mép ranh dự án trước khi xây dựng công trình.

- Bố trí thiết kế cống phụ và lối đi riêng vào khu vực xử lý nước thải để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra khi cần thiết.

- Trường hợp nếu cho nhà đầu tư nước ngoài thuê lại trang trại thì phải có trách nhiệm ràng buộc nhà đầu tư nước ngoài thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho hoạt động trực tiếp chăn nuôi trước khi bàn giao trại cho nhà đầu tư nước ngoài.

- Tự chịu trách nhiệm về việc đấu nối nguồn điện để thực hiện dự án.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, năm và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Chấp hành nghiêm các quy định của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Hiệp định về quy chế biên giới giữa Việt Nam và Campuchia năm 1983.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. UBND huyện Lộc Ninh xem xét, tổng hợp khu đất trên để điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Lộc Ninh theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư: Kể từ ngày ký.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện Lộc Ninh, Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thành Lộc Ninh có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Chăn nuôi Lộc Thành Lộc Ninh; gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan; một bản được lưu tại UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT, TH;
- Lưu: VT. (6Thg-10/01)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**